

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05-02-2021
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong;
2/ Bà Phan Thị Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận
Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 434/2020/TLST-
HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, về việc “Ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 110/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2020, Quyết định hoãn phiên
tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Thanh T – Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Liêm Thái, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình
Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M – Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Liêm Thuận, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình
Thuận.

Đương sự có mặt: Ông T; Đương sự vắng mặt: Bà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ngày 20/8/2020, bản khai của nguyên đơn ông
Trần Thanh T khai:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị M cưới nhau vào năm 2007
có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc
theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 22, quyển số 01/07 ngày 06/6/2007. Việc
cưới nhau là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu trong thời gian 01 năm.

Sau khi cưới vợ chồng sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng ông, bà mâu thuẫn về tiền bạc dẫn đến cãi vã. Vợ chồng ông không còn sống chung với nhau từ khoảng năm 2009 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và ông yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

Về con chung: Không có.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do bà Nguyễn Thị M vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Liêm Thuận, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị M đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị M cưới nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 22, quyền số 01/07 ngày 06/6/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Ông T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng ông mâu thuẫn về

tiền bạc dẫn đến cãi vã. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2009 cho đến nay. Nay ông Trần Thanh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của ông là yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị M nhưng bà Mỹ cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông Tiên và bà Mỹ thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của ông Trần Thanh T là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Trần Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Thanh T về việc yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

Ông Trần Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

2. *Về án phí*:

Ông Trần Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Trần Thanh T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004321 ngày 26/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Bà Nguyễn Thị M không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo :

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/02/2021), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- **UBND xã Hồng Liêm;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mi Mi